

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Vương Thị Th, sinh ngày 25/5/1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã Th, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Nông Văn T, sinh ngày 06/01/1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thị trấn P, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Th và anh Nông Văn T.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Th và anh Nông Văn T thoả thuận cùng tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: Có 01(Một) con, cháu tên Nông Tuấn K, sinh ngày 24/6/2015. Hiện nay cháu K đang sinh sống với mẹ đẻ chị Vương Thị Th, đăng ký hộ khẩu tạm trú tại: Khu 2, thị trấn P, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn chị Th và anh T cùng tự nguyện thỏa thuận, nhất trí theo nguyện vọng của cháu Nông Tuấn K được ở cùng với mẹ đẻ, để chị Thế chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi tròn.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị Th và anh T không bên nào có yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3]. Về tài sản chung:** Chị Th và anh T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]. Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản:** Anh T và chị Th không có tài sản chung cho ai vay, hay nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vương Thị Th và anh Nông Văn T mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Thế tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm cho anh T số tiền 75.000 đồng. Do vậy, chị Th phải nộp tổng số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Vương Thị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số: 0001529, ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

Chị Vương Thị Th còn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng). Các đương sự đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

**[6].** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã TT Pác Miầu,  
Bảo Lâm, Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

} Để biết

**THẨM PHÁN**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nông Đức Thọ**